



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG



Tin KINH TẾ VIỆT NAM



Tin KINH TẾ THẾ GIỚI

Thông tin được tổng hợp từ các nguồn báo điện tử chính thống trong nước và quốc tế, cụ thể:

- Trong nước: chínhphu, sbv, gso, vietstock,...
- Quốc tế: bloomberg, goldprice, tradingeconomics,...

BP.NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN – PHÒNG KẾ HOẠCH

[a] 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

[t] (028) 38 469 516 (1813/1819) – [e] kehoach@sacombank.com

Tin nổi bật

Tăng trưởng M2 so với đầu năm đã tăng lên mức 2,53%, tăng tốc khá mạnh trong Quý 2. Xu hướng này cho thấy, nhà điều hành đang nỗ lực mở rộng cung tiền hơn, hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống, nhằm kéo giảm lãi suất và kích thích vốn đầu ra. Mặc dù vậy, tín dụng vẫn tăng khá thấp do nền kinh tế còn suy yếu, các điểm nghẽn chưa thể hồi phục. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới hồi phục, trong nước nói lỏng mạnh mẽ, các ngân hàng sẽ có nhiều dư địa trong nửa sau năm.

Bảng chỉ số

(Thứ Ba, ngày 04/07/2023)

Chứng khoán

VN - INDEX	1,125.50	↑	0.47%
HNX - INDEX	226.60	↓	-0.32%
DOWN JONES INDUS	34,418.47	↑	0.03%
EURO STOXX 50 PR	4,398.15	↓	-0.02%
CSI 300 INDEX	3,892.88	↑	1.31%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	67.050	↑	0.07%
Quốc tế (USD/Oz)	1,921.7	↑	0.10%

Tỷ giá (USD/VND)

USD/VND (BQ LNH)	23.804	↓	0.00%
EUR/USD	1.0912	↑	0.06%

Dầu

WTI (USD/th)	70.04	↓	-0.53%
--------------	-------	---	--------


Tài chính
NGÂN HÀNG

- Dấu hiệu nói lỏng rõ hơn nhưng vì sao tín dụng vẫn trì trệ?
- Tp.HCM: Tín dụng 6 tháng đầu năm đạt 3,3 triệu tỷ đồng, tăng 3,5%
- Ngân hàng giảm thêm lãi suất huy động


Kinh tế
VIỆT NAM

- PMI tháng thứ 4 liên tiếp dưới 50 điểm cho thấy điều kiện kinh doanh tiếp tục giảm mạnh
- IMF: Tăng trưởng kinh tế VN dự báo sẽ phục hồi vào nửa cuối năm 2023


Kinh tế
QUỐC TẾ

- HSBC: Mỹ sẽ suy thoái trong năm nay, năm tới đến lượt châu Âu
- Sản lượng chế tạo của châu Á giảm do nhu cầu yếu tại Trung Quốc

Dấu hiệu nói lỏng rõ hơn nhưng vì sao tín dụng vẫn trì trệ?



Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng tín dụng (TTTD) đạt 3,13%, huy động là 3,26%, đây là lần đầu tiên kể từ 2020 chứng kiến tăng trưởng huy động vốn của các ngân hàng (NH) cao hơn trở lại so với TTTD. Nhìn lại quá khứ gần nhất, tăng trưởng huy động vốn 2022 là gần 8%, thấp hơn nhiều mức TTTD 14%; 2021 con số tương ứng là 9,2% và 13,6% còn 6 tháng cùng kỳ năm trước là 4% và 8,5%. Một điểm lưu ý khác là tăng trưởng M2 sv đầu năm đã lên mức 2,53%, mới thấy tổng phương tiện thanh toán đã tăng tốc hơn trong Q.II. Xu hướng này cho thấy, nhà điều hành đang nỗ lực mở rộng cung tiền hơn, hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống, nhằm kéo giảm lãi suất (LS) và kích thích vốn đầu ra. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến TTTD yếu như vậy do: (i) Do hoạt động của doanh nghiệp (DN) tiếp tục khó khăn do thiếu hụt đơn hàng; (ii) DN nhỏ và vừa đa phần có tình hình tài chính suy yếu, không có phương án khả thi dẫn đến chưa đáp ứng yêu cầu để vay vốn NH; (iii) Các thị trường, kênh đầu tư như bất động sản trầm lắng và rủi ro hơn; (vi) Với thực trạng DN gặp khó khăn phải thu hẹp kinh doanh, người lao động cũng bị giảm sút thu nhập; (v) Trong bối cảnh LS cho vay những tháng trước đây leo lên mức quá cao, đã buộc nhiều khách hàng phải tìm cách trả nợ vay trước hạn, do đó cũng ảnh hưởng lên tốc độ TTTD từ đầu năm đến nay... Có thể thấy dù chính sách tiền tệ (CSTT) có xu hướng nói lỏng trở lại, từ yếu tố LS được kéo giảm quyết liệt và cung tiền mở rộng nhanh hơn nhưng tín dụng chưa thể phản ứng song hành như kỳ vọng.



Tp.HCM: Tín dụng 6 tháng đầu năm đạt 3.3 triệu tỷ đồng, tăng 3,5%

Ông Nguyễn Đức Lệnh, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chi nhánh Tp.HCM cho biết, hoạt động NH nói chung, địa bàn Tp.HCM nói riêng, trong 6 tháng đầu năm 2023 đã đạt được những kết quả quan trọng. Kết quả quan trọng đầu tiên, đó là thị trường tiền tệ và hoạt động NH ổn định. Kết quả tiếp theo là, thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ DN, với điểm nhấn là chính sách về LS và tín dụng. Kết quả quan trọng cuối cùng, dịch vụ NH phát triển gắn liền với việc thực hiện tốt các chương trình đề án phát triển ngành về cơ cấu lại tổ chức tín dụng (TCTD); về chuyển đổi số; về chiến lược phát triển ngành và đề án cải cách hành chính. Riêng dịch vụ thẻ tiếp tục tăng trưởng theo xu hướng tích cực. Với số lượng thẻ đang hoạt động đạt #18,5 triệu thẻ; số lượng ATM đạt 4.106 máy, ↓0,19% sv cuối năm 2022; số lượng POS đạt 135.876 máy, ↑8,25%. Trong khi đó, số lượng điểm chấp nhận thẻ đạt 90.314 điểm, ↑8,34% sv cuối năm 2022. Trong đó, dư nợ tín dụng trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt trên 3,3 triệu tỷ đồng, ↑3,5% sv cuối năm 2022. Tuy nhiên, đặt trong mối liên hệ TTTD với tăng trưởng KT, TTTD trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm phù hợp với diễn biến tình hình tăng trưởng KT Thành phố và những khó khăn từ các thị trường, từ sự hấp thụ vốn của DN, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn. Trong đó, khó khăn từ thị trường xuất khẩu, hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch và thị trường bất động sản có tác động trực tiếp.

Ngân hàng giảm thêm lãi suất huy động



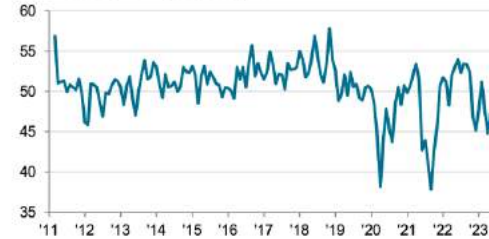
Chỉ mới đầu tháng trước, loạt NH còn huy động LS > 8%/năm thì nay, mức LS này chỉ còn lác đác, áp dụng tại 1 số NH và với kỳ hạn dài. Theo số liệu cập nhật mới nhất của NHNN, tổng tiền gửi của khách hàng tính đến cuối tháng 4 đạt hơn 11,98 triệu tỷ đồng, **↑**43.000 tỷ đồng sv cuối tháng 3. Trong đó, tiền gửi của dân cư tiếp tục tăng trưởng nhưng mức tăng đã chậm lại rõ rệt sv các tháng trước. Cụ thể, tiền gửi của người dân tại NH **↑**52.000 tỷ đồng trong tháng 4 lên hơn 6,33 triệu tỷ đồng. Đây là mức tăng thấp nhất trong 6 tháng gần nhất... Đánh giá về các kênh đầu tư, giới chuyên gia của VNDirect cho rằng, tiền gửi tiết kiệm sẽ kém hấp dẫn hơn trong nửa sau của năm 2023. LS huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng theo dự báo của VNDirect có thể giảm về mức 6,5-6,8%/năm vào cuối 2023 và xuống thấp hơn nữa trong 2024. Do đó, dòng tiền của nhà đầu tư có thể dịch chuyển 1 phần sang các kênh đầu tư khác để hưởng mức lợi suất cao hơn. Và xu hướng này sẽ càng rõ nét hơn trong giai đoạn cuối 2023.

PMI tháng thứ 4 liên tiếp dưới 50 điểm cho thấy điều kiện kinh doanh tiếp tục giảm mạnh

PMI Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global PMI
Điều chỉnh theo mùa, >50 = cải thiện so với tháng trước



PMI Chỉ số việc làm
Điều chỉnh theo mùa, >50 = tăng so với tháng trước



Theo số liệu từ S&P Global, PMI® ngành sản xuất (SX) của VN đạt 46,2 điểm, mức này cao hơn sv số điểm 45,3 trong tháng 5, chỉ số lần này cho thấy các điều kiện kinh doanh tiếp tục suy giảm mạnh. Các nhà SX ở VN tiếp tục gặp khó khăn khi nhu cầu thị trường yếu kém vào thời điểm gần hết Q.II. Tình trạng nhu cầu yếu kém được nhắc đến nhiều trong kỳ khảo sát mới nhất và các điều kiện thị trường suy giảm là nguyên nhân chính dẫn đến giảm số lượng đơn đặt hàng mới. Tổng số lượng đơn đặt hàng mới giảm tháng thứ 4 liên tiếp và tốc độ giảm là mạnh nhưng vẫn chậm hơn sv tháng 5. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu (XK) mới giảm nhanh hơn tổng số lượng đơn đặt hàng mới khi nhu cầu trên thị trường quốc tế giảm. Sự yếu kém của nhu cầu đã khiến sản lượng SX tiếp tục giảm. Sản lượng giảm ở tất cả các lĩnh vực hàng hóa tiêu dùng, hàng hóa trung gian và hàng hóa đầu tư cơ bản và tốc độ giảm chung vẫn là mạnh... Giám đốc KT S&P Global Market Intelligence cho rằng, PMI ngành SX VN cho thấy, bức tranh ảm đạm về các điều kiện kinh doanh vào cuối Q.II, khi tình trạng thiếu đơn hàng xảy ra phổ biến. Điều này kéo theo sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm và hàng tồn kho tiếp tục giảm như là 1 hệ quả. Tình trạng thiếu điện ở VN do đợt nắng nóng đã gây khó khăn thêm cho DN. Trong khi đó, giá cả giảm và thời gian giao hàng của nhà cung cấp được rút ngắn thành mức gần kỷ lục trong tháng 6. Trong khi áp lực nghiêm trọng lên giá cả và nguồn cung những năm gần đây cần được làm dịu bớt, những xu hướng này hiện nay hầu như đang phản ánh sự yếu kém của nhu cầu và do đó có thể được xem là kém tích cực hơn sv những tháng gần đây. Về tổng thể, ngành SX cần đẩy mạnh nhu cầu và do đó diễn biến ngành SX toàn cầu sẽ được theo dõi chặt chẽ để nhận biết các dấu hiệu phục hồi.



IMF: Tăng trưởng kinh tế VN dự báo sẽ phục hồi vào nửa cuối năm 2023

Trưởng đoàn công tác Điều khoản 4 của IMF, VN cũng giống như các quốc gia khác trên thế giới, các bạn đang phải đối mặt với các điều kiện bên ngoài khó khăn và phức tạp như tăng trưởng toàn cầu đi xuống, LS toàn cầu tăng lên và những điều này tác động tiêu cực đến các nền KT trên thế giới. VN cũng không nằm ngoài vòng xoáy này do nền KT có độ mở lớn. Trong 6 tháng đầu năm XK của VN $\downarrow 12\%$ và ảnh hưởng nặng nề đến tăng trưởng KT. Ngoài ra, nhu cầu trên toàn thế giới suy giảm ảnh hưởng đến XK, chúng tôi cho rằng, KT thế giới sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong 2024 và chỉ có thể phục hồi trở lại cho đến 2025. VN cũng có những vấn đề trong nội tại như sự chững lại của thị trường bất động sản, thị trường trái phiếu DN... Tuy nhiên, bất chấp các khó khăn đó thì VN đang thể hiện tốt hơn hầu hết các quốc gia trên thế giới và chúng tôi kỳ vọng rằng từ nửa sau 2023, nền KT VN sẽ có sự phục hồi nhờ XK. Bên cạnh đó, việc nới lỏng dần chính CSTT như giảm LS, cắt giảm thuế và mở rộng đầu tư chi tiêu công đã giúp giảm nhẹ tác động của những cơn gió ngược. Với những nhận định trên, chúng tôi cho rằng, tăng trưởng KT của VN được dự báo sẽ phục hồi vào nửa cuối 2023, đạt $\#4,7\%$ cho cả năm nhờ XK phục hồi và các chính sách trong nước nới lỏng. Lạm phát dự kiến sẽ được kiểm soát dưới mức mục tiêu $4,5\%$ của NHNN. Trong trung hạn, VN có thể quay trở lại đạt được tốc độ tăng trưởng cao khi các cải cách cơ cấu được thực thi. Với con số này thì thấp hơn 2022 nhưng sv tăng trưởng toàn cầu thì nền KT VN vẫn rất tốt.



HSBC: Mỹ sẽ suy thoái trong năm nay, năm tới đến lượt châu Âu

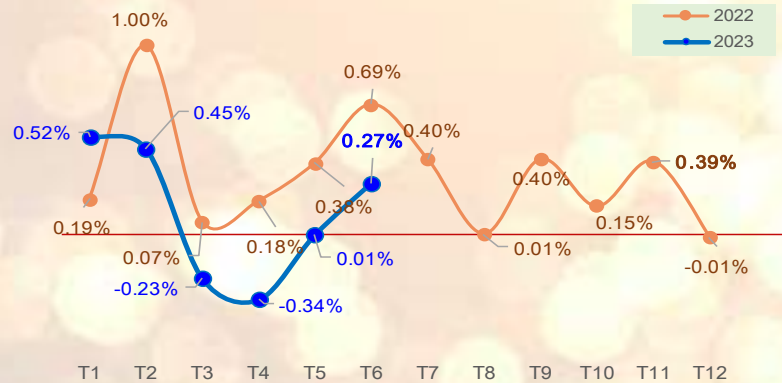
Theo 1 báo cáo của HSBC Asset Management thuộc HSBC, nền KT Mỹ sẽ rơi vào suy thoái trong Q.I và đến 2024, suy thoái sẽ gõ cửa châu Âu. Trong báo cáo triển vọng KT giữa năm, HSBC cho rằng, dấu hiệu suy thoái đã xuất hiện ở nhiều nền KT nhưng đang có sự lạc nhịp giữa diễn biến trên thị trường cổ phiếu và trái phiếu với chính sách tài khoá và tiền tệ. Một số bộ phận của nền KT Mỹ cho tới hiện tại vẫn vững vàng nhưng cán cân rủi ro “đang nghiêng về khả năng suy thoái cao”. Diễn biến của các nền KT châu Âu thường có độ trễ sv Mỹ nhưng hướng đi vĩ mô của 2 bên bờ Đại Tây Dương nhìn chung là tương đồng. “Một cuộc suy thoái nhẹ về lợi nhuận đang diễn ra ở Mỹ rồi. Và các vụ vỡ nợ của DN cũng bắt đầu tăng lên. Có 1 tin tốt là chúng tôi dự kiến lạm phát sẽ dịu đi nhanh chóng. Điều đó sẽ tạo ra cơ hội cho các nhà hoạch định chính sách cắt giảm LS”. Mặc quan điểm CSTT cứng rắn của các quan chức NH trung ương và sự dai dẳng rõ rệt của lạm phát, đặc biệt là lạm phát lõi, HSBC Asset Management dự báo FED phải cắt giảm LS trước 2023 và ECB và BOE sẽ hành động tương tự vào 2024.



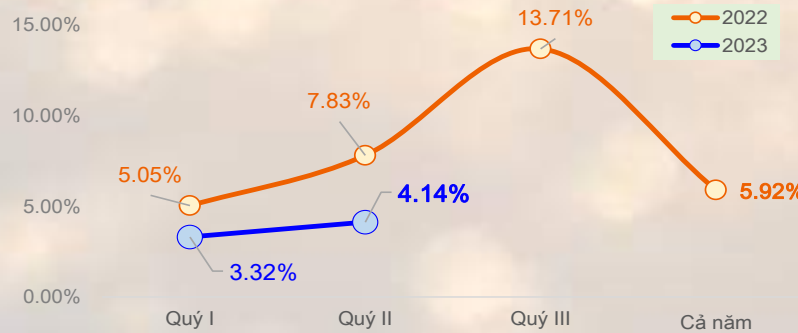
Sản lượng chế tạo của châu Á giảm do nhu cầu yếu tại Trung Quốc

Các số liệu được công bố ngày 3/7 cho thấy, hoạt động chế tạo của châu Á đã suy giảm trong tháng 6, khi nhu cầu ảm đạm ở châu Á và các nước phát triển đã phủ bóng lên triển vọng của các công ty XK khu vực này. PMI của Trung Quốc (TQ) giảm từ 50,9 điểm trong tháng 5 xuống 50,5 điểm trong tháng 6. Cùng với số liệu trước đó cho thấy hoạt động chế tạo ở TQ đã nở rộng đà giảm, PMI này cho thấy nền KT TQ đã mất đà trong Q.II. Tình hình cũng có tác động đến Nhật Bản, nơi PMI của Jibun Bank đã giảm xuống 49,8 điểm trong tháng 6, cho thấy hoạt động chế tạo đã suy giảm trở lại sau khi tăng lần đầu tiên trong 7 tháng qua. Khảo sát về PMI của Nhật Bản cho thấy, số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài trong tháng 6 ghi nhận mức giảm mạnh nhất 4 tháng qua, phản ánh nhu cầu yếu từ TQ. Trong khi đó, chỉ số PMI của Hàn Quốc đã giảm từ 48,4 điểm trong tháng 5 xuống 47,8 điểm trong tháng 6, qua đó kéo dài chuỗi suy giảm lên mức kỷ lục 12 tháng liên tiếp, do nhu cầu yếu ở châu Á và châu Âu. Hoạt động chế tạo cũng suy yếu ở Đài Loan, VN và Malaysia. Nền kinh tế của châu Á còn phụ thuộc nhiều vào thể trạng của KT TQ. Các số liệu PMI nói trên cho thấy ảnh hưởng từ sự phục hồi yếu hơn dự đoán của TQ sau dịch Covid-19 đến châu Á, nơi các nhà chế tạo cũng đang đề phòng tác động từ các đợt nâng LS ở Mỹ và châu Âu. Trong dự báo được công bố vào tháng 5, IMF dự đoán KT châu Á sẽ ▲4,6% trong 2023 sau khi ▲3,8% trong 2022, qua đó đóng góp #70% cho tăng trưởng toàn cầu. Tuy nhiên, IMF đã hạ dự báo tăng trưởng của châu Á trong 2024 xuống mức 4,4% và cảnh báo những rủi ro với triển vọng này như lạm phát cao kéo dài hơn dự đoán và nhu cầu toàn cầu tăng chậm lại.

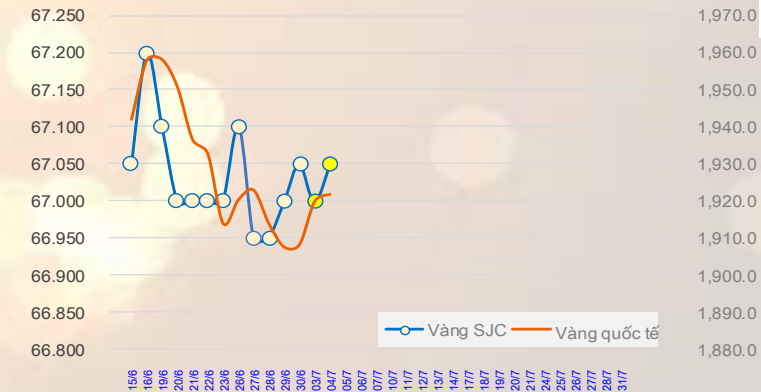
CPI 2022-2023



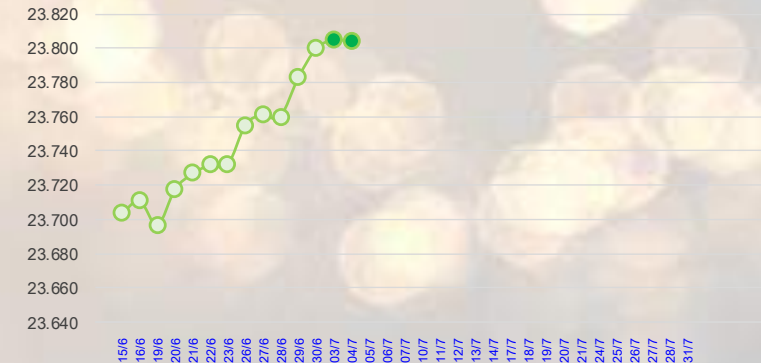
GDP 2022 - 2023



Giá vàng Tháng 7/2023



Tỷ giá trung tâm Tháng 7/2023



DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2023 - 2024

TỔ CHỨC DỰ BÁO	THẾ GIỚI		VIỆT NAM	
	2023	2024	2023	2024
World Bank	2,1%	2,4%	6,0%	
IMF	2,8%		5,8%	
OECD	2,7%		6,5%	
Liên hiệp quốc	2,5%			
Standard Chartered			6,5%	
ADB			6,5%	6,8%
HSBC			6,0%	
VNDirect			6,9%	
VDSC			6,3%	
UOB			6,0%	



(*) Cập nhật dự báo mới nhất của các tổ chức

Tổng hợp từ các website

Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính Ngân hàng

<https://vietstock.vn/2023/07/tphcm-tin-dung-6-thang-dau-nam-dat-33-trieu-ty-dong-tang-35-757-1083892.htm>
<https://vietstock.vn/2023/07/dau-hieu-noi-long-ro-hon-nhung-vi-sao-tin-dung-van-tri-tre-757-1083890.htm>
<https://vtv.vn/kinh-te/ngan-hang-giam-them-lai-suat-huy-dong-20230702170553882.htm>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietnambiz.vn/pmi-thang-thu-4-lien-tiep-duoi-50-diem-cho-thay-dieu-kien-kinh-doanh-tiep-tuc-giam-manh-202373161631922.htm>
<https://vietstock.vn/2023/07/imf-tang-truong-kinh-te-vn-du-bao-se-phuc-hoi-vao-nua-cuoi-nam-2023-761-1083902.htm>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vneconomy.vn/hsbc-my-se-suy-thoai-trong-nam-nay-nam-toi-den-luot-chau-au.htm>
<https://bnews.vn/san-luong-che-tao-cua-chau-a-giam-do-nhu-cau-yeu-tai-trung-quoc/297892.html>

